

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **30** /2013/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 21 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp thực hiện liên thông về thủ tục hành chính
thuộc lĩnh vực Hộ tịch, Bảo hiểm y tế và Đăng ký cư trú
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch và Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực;

Căn cứ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 liên bộ Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

- Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ và biểu mẫu hộ tịch; Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/5/2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2010 về cư trú;

Căn cứ Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1206/TTr-SNV ngày 28 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp thực hiện liên thông về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hộ tịch, Bảo hiểm y tế và Đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Trưởng Công an các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Công an các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài PTTH Bình Thuận;
- Báo Bình Thuận;
- Lưu: VT, KSTTHC, VXDL, NCPC, SNV (B-200).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Phương

**QUY CHẾ
PHỐI HỢP THỰC HIỆN LIÊN THÔNG VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC LĨNH VỰC HỘ TỊCH, BẢO HIỂM Y TẾ VÀ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quy trình áp dụng cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong việc giải quyết hai (02) nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký cư trú:

1. Liên thông nhóm thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế và đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cho trẻ em dưới 6 tuổi, gồm: Đăng ký khai sinh - Cấp thẻ bảo hiểm y tế - Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú: Áp dụng cho trẻ em dưới 6 tuổi có cha hoặc mẹ hay người nuôi dưỡng có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Liên thông nhóm thủ tục hành chính đăng ký chứng tử và xóa đăng ký thường trú: Áp dụng đối với người chết có đăng ký thường trú tại tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân có nhu cầu giải quyết các nhóm thủ tục hành chính được quy định tại Điều 1 Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Công an thị xã La Gi, Công an thành phố Phan Thiết và Công an xã, thị trấn các huyện (gọi tắt là cơ quan Công an), Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Bảo hiểm xã hội cấp huyện).

Điều 3. Nguyên tắc giải quyết thủ tục hành chính

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Chịu trách nhiệm về tính hợp lý của hồ sơ được nêu trong Quy chế này. Trường hợp hồ sơ chưa đúng, chưa đủ theo quy định thì hướng dẫn cụ thể một lần, đầy đủ để cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh. Trường hợp yêu cầu của cá nhân không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan Công an; Bảo hiểm xã hội cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc giải quyết từng thủ tục hành chính thuộc

thẩm quyền của cơ quan mình và cùng phối hợp giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện liên thông các nhóm thủ tục hành chính theo Quy chế này.

3. Đối với hồ sơ đã được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiếp nhận và chuyển cho cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội cấp huyện xử lý, trong quá trình xử lý nếu phát hiện hồ sơ không hợp lệ hoặc cần điều chỉnh, bổ sung thì không quá một nửa (1/2) thời gian quy định giải quyết hồ sơ thì cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội cấp huyện có trách nhiệm ban hành văn bản ghi rõ nội dung cần điều chỉnh, bổ sung và chuyển lại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để yêu cầu chủ hồ sơ điều chỉnh, bổ sung hồ sơ; sau khi chủ hồ sơ đã hoàn chỉnh hồ sơ và nộp lại hồ sơ thì thời gian giải quyết sẽ được tính như nộp lần đầu.

4. Trường hợp công dân có nhu cầu sử dụng ngay Giấy khai sinh, Giấy chứng tử thì người nộp hồ sơ được quyền yêu cầu và được nhận trước bản chính Giấy khai sinh, Giấy chứng tử ngay trong ngày nộp hồ sơ. Nếu nộp hồ sơ sau 15 giờ thì người nộp hồ sơ sẽ nhận kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

5. Cá nhân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính có quyền lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông được nêu tại Quy chế này. Trường hợp cá nhân lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông, việc thực hiện từng thủ tục sẽ theo quy định pháp luật hiện hành đối với từng loại thủ tục.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, thu lệ phí đăng ký cư trú

1. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là đầu mối tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với các loại thủ tục được nêu tại Điều 1, Quy chế này và thu lệ phí đăng ký cư trú theo ủy quyền của cơ quan Công an.

2. Cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội cấp huyện, tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chuyển đến và xử lý theo thẩm quyền, đúng thời gian quy định.

Chương II

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG

Mục 1

ĐĂNG KÝ KHAI SINH - CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ - ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, TẠM TRÚ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

Điều 5. Hồ sơ đăng ký khai sinh - Cấp thẻ bảo hiểm y tế - Đăng ký thường trú, tạm trú cho trẻ em dưới 6 tuổi

Người đi đăng ký nộp trực tiếp một (01) bộ hồ sơ và xuất trình các giấy tờ, nộp lệ phí đăng ký thường trú, tạm trú theo quy định hiện hành tại Bộ phận tiếp

nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ em thường trú, tạm trú. Hồ sơ gồm có:

1. Giấy tờ xuất trình:

a) Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (*bản chính*) của người đi đăng ký khai sinh (*nếu nộp bản sao có chứng thực thì không cần xuất trình bản chính*).

b) Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (*nếu cha, mẹ của trẻ em có đăng ký kết hôn*). Trường hợp công chức tiếp nhận hồ sơ biết rõ về quan hệ hôn nhân của cha, mẹ trẻ em thì không bắt buộc phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn.

2. Hồ sơ phải nộp:

a) Tờ khai đăng ký khai sinh; (*theo mẫu 01*)

b) Giấy chứng sinh do cơ sở y tế, nơi trẻ em sinh ra cấp (*nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì Giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực*).

c) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (*bản photo hoặc bản sao có chứng thực*);

d) Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu; (*theo mẫu 02*)

đ) Sổ hộ khẩu kèm theo (*bản chính*), trong đó:

- Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú, tạm trú theo mẹ: Sổ hộ khẩu của mẹ;

- Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú, tạm trú theo cha: Sổ Hộ khẩu của cha;

- Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú, tạm trú theo người nuôi dưỡng: Sổ Hộ khẩu của người nuôi dưỡng và văn bản có sự đồng ý của cha, mẹ; cha hoặc mẹ của trẻ em hoặc giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người nuôi dưỡng.

Điều 6. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

1. Tiếp nhận hồ sơ:

Công chức Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin, cấp biên nhận hồ sơ, thu và cấp biên lai thu lệ phí đăng ký cư trú cho người đi đăng ký (*nếu hồ sơ chưa đúng, chưa đủ thì hướng dẫn đầy đủ một lần cho người nộp hồ sơ để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định*).

2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Bước 1: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện cấp Giấy khai sinh cho trẻ em ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thực hiện cấp Giấy khai sinh trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Bước 2: Trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy khai sinh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

- Chuyển cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện thông qua mạng điện tử các thông tin của trẻ em: Họ và tên trẻ em, ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ thường trú của trẻ em, họ tên mẹ hoặc cha hoặc người nuôi dưỡng, nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu (theo mẫu 03).

- Chuyển hồ sơ đăng ký thường trú, tạm trú của trẻ em đến cơ quan Công an: Bản sao Giấy khai sinh của trẻ em; phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu và Sổ hộ khẩu theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 5, Quy chế này.

c) Bước 3:

- Bảo hiểm xã hội cấp huyện: Xử lý hồ sơ và cấp thẻ Bảo hiểm y tế trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận thông tin do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chuyển đến.

- Cơ quan Công an: Tiếp nhận và cấp biên nhận hồ sơ cho công chức Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, xử lý hồ sơ và thực hiện đăng ký thường trú, tạm trú trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chuyển đến.

d) Bước 4: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giao danh sách người chỉ tham gia Bảo hiểm y tế (theo mẫu 03), bản sao Giấy khai sinh của trẻ em và nhận kết quả là Thẻ bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện; nhận kết quả tại Cơ quan Công an là Sổ hộ khẩu trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nêu tại Điểm c, Khoản này.

3. Trả kết quả:

Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ, người nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đã nộp hồ sơ để nhận kết quả: Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế và Sổ hộ khẩu.

Mục 2

ĐĂNG KÝ KHAI TỬ - XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ

Điều 7. Hồ sơ đăng ký chứng tử - xóa đăng ký thường trú

Người đi đăng ký nộp trực tiếp một (01) bộ hồ sơ và xuất trình giấy tờ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú cuối cùng của người chết.

1. Giấy tờ phải xuất trình:

Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của người đi đăng ký khai tử.

2. Giấy tờ phải nộp:

a) Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay cho Giấy báo tử theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký quản lý hộ tịch.

b) Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu.

c) Sổ hộ khẩu (*bản chính*) có đăng ký thường trú của người chết.

Điều 8. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

1. Tiếp nhận hồ sơ:

Công chức Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin, cấp biên nhận hồ sơ cho người đi đăng ký (*nếu hồ sơ chưa đúng, chưa đủ thì hướng dẫn đầy đủ một lần cho người nộp hồ sơ để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định*).

2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Bước 1: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện cấp Giấy chứng tử ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thực hiện cấp Giấy chứng tử trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Bước 2: Trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng tử, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chuyển hồ sơ xóa đăng ký thường trú đến cơ quan Công an: Bản sao Giấy chứng tử; Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu; sổ hộ khẩu (*bản chính*) có đăng ký thường trú của người chết.

c) Bước 3: Cơ quan Công an tiếp nhận và cấp biên nhận hồ sơ cho công chức Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, xử lý hồ sơ và thực hiện xóa đăng ký thường trú trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chuyển đến.

d) Bước 4: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nhận kết quả từ cơ quan Công an trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nêu tại Điểm c, Khoản này.

3. Trả kết quả: Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ, người nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đã nộp hồ sơ để nhận kết quả, gồm: Giấy chứng tử và Sổ hộ khẩu.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận và trả kết quả về thành phần hồ sơ, mức thu lệ phí và thời gian giải quyết theo cơ chế liên thông được quy định tại Quy chế này.
2. Cung cấp đầy đủ các tờ khai, biểu mẫu có liên quan đến nhóm thủ tục hành chính cho người dân khi có nhu cầu.
3. Thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức thích hợp, thông báo thường xuyên đến khu phố, tổ dân phố, thôn, xóm và phổ biến rộng rãi để người dân biết về hoạt động liên thông các nhóm thủ tục hành chính.
4. Tiếp nhận các khiếu nại của cá nhân có liên quan đến các thủ tục hành chính trong Quy chế này và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.
5. Giải quyết khiếu nại của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi.
6. Bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ liên thông.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Thông qua Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, cơ quan Công an yêu cầu cá nhân bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ.
2. Xem xét, giải quyết việc đăng ký thường trú, tạm trú và xóa đăng ký thường trú theo quy định hiện hành và được quyền từ chối giải quyết nếu yêu cầu bổ sung hồ sơ không được đáp ứng.
3. Giải quyết khiếu nại của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến đăng ký thường trú, tạm trú và xóa đăng ký thường trú.
4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong tiếp nhận chuyển giao và trả kết quả, kiểm tra hồ sơ đăng ký thường trú, tạm trú và xóa đăng ký thường trú.
5. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện thu lệ phí đăng ký cư trú.

Điều 11. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội cấp huyện

1. Thông qua Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Bảo hiểm xã hội cấp huyện yêu cầu cá nhân bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ không hợp lệ.
2. Xem xét, giải quyết việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định hiện hành và được quyền từ chối giải quyết nếu yêu cầu bổ sung hồ sơ không được đáp ứng.

3. Giải quyết khiếu nại của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong tiếp nhận chuyển giao và trả kết quả, kiểm tra hồ sơ cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội cấp huyện triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Bảo đảm cấp kinh phí cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ liên thông.

Điều 13. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện về trang bị đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để đáp ứng yêu cầu thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính tại Quy chế này.

Điều 14. Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi ngành, lĩnh vực của mình để bảo đảm Quy chế này được thực hiện nghiêm túc, thống nhất và đồng bộ.

Điều 15. Sở Tài chính chịu trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức thu, chi từ nguồn lệ phí đăng ký thường trú, tạm trú giao Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sử dụng phục vụ cho công tác phối hợp và hướng dẫn việc quyết toán nguồn thu kinh phí này theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, giao Sở Nội vụ chủ trì, làm đầu mối tiếp nhận thông tin và phối hợp với Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan có liên quan để trao đổi, thống nhất và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Tiến Phương